

Số: 467/SGDDĐT-TCCB

Hà Nội, ngày 17 tháng 02 năm 2020

V/v rà soát cơ cấu, đăng ký nhu cầu, cử  
viên chức dự thi thăng hạng chức danh  
nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở,  
tiểu học, mầm non

Kính gửi: Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học  
và phổ thông cơ sở trực thuộc Sở

Triển khai Văn bản số 5755/UBND-NC ngày 27/12/2019 của UBND Thành phố về việc tổ chức thăng hạng viên chức ngành giáo dục, y tế và Công văn số 140/SNV-CCVC ngày 17/01/2020 về việc tổ chức rà soát cơ cấu, đăng ký nhu cầu, cử viên chức dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở (THCS), tiểu học (TH), mầm non (MN) từ hạng III lên hạng II và TH, MN từ hạng IV lên hạng III, Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) yêu cầu các trường MN, TH, Phổ thông cơ sở (PTCS) trực thuộc Sở rà soát, thực hiện quy trình xây dựng cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp tại đơn vị và lập danh sách giáo viên đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS, TH, MN.

Các bước tiến hành như sau:

- Bước 1: Xây dựng cơ cấu theo hạng chức danh nghề nghiệp viên chức giáo viên THCS hạng I, II, III và chức danh nghề nghiệp TH, MN hạng II, III, IV tại đơn vị.

- Bước 2: Xác định nhu cầu, chỉ tiêu thi thăng hạng giáo viên THCS, TH, MN hạng II, III của đơn vị.

- Bước 3: Xem xét, lập danh sách (*kèm hồ sơ*) đối với những trường hợp đủ tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS, TH, MN hạng II, giáo viên TH, MN hạng III.

Cụ thể:

### **1. Việc xây dựng cơ cấu theo các hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS, TH, MN (hạng I, hạng II, hạng III, hạng IV)**

Căn cứ vào Đề án vị trí việc làm, chiến lược, quy mô phát triển và nhu cầu thực tế tại đơn vị; trình độ, năng lực thực tế của đội ngũ giáo viên, các cơ sở giáo dục xây dựng cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS, TH, MN làm cơ sở cho việc đăng ký dự thi thăng hạng.

Gợi ý cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS, TH, MN như sau:

- Cơ cấu, số lượng giáo viên hạng I, II đối với THCS; hạng II, III đối với TH, MN áp dụng cho các vị trí: hiệu trưởng, phó hiệu trưởng; tổ trưởng, tổ phó chuyên môn; giáo viên cốt cán; giáo viên thuộc diện quy hoạch các vị trí hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ trưởng, tổ phó chuyên môn; giáo viên cốt cán; giáo viên dạy giỏi cấp thành phố; giáo viên thuộc diện quy hoạch các vị trí:

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng; giáo viên đang thực hiện nhiệm vụ của giáo viên hạng I, II, III quy định tại khoản 1 Điều 4 và khoản 1 Điều 5 Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV đối với giáo viên THCS; giáo viên hạng II, III quy định tại khoản 1 Điều 4 và khoản 1 Điều 5 Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV đối với giáo viên TH và giáo viên hạng II, III quy định tại khoản 1 Điều 4 và khoản 1 Điều 5 Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV đối với giáo viên MN;

- Cơ cấu, số lượng giáo viên hạng III đối với THCS và hạng IV đối với TH, MN: Các giáo viên còn lại.

## **2. Xác định nhu cầu, chỉ tiêu thi thăng hạng của đơn vị**

Trên cơ sở nhu cầu hiện tại, các trường MN, TH, PTCS xác định số lượng cần thiết giáo viên hạng II, III của đơn vị; tiến hành thống kê số lượng giáo viên THCS hạng I, II, III, giáo viên TH, MN hạng II, III, IV hiện có; qua đó xác định số lượng viên chức ứng với chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS hạng II, giáo viên TH, MN hạng II, III còn thiếu để giáo viên trong cơ cấu đăng ký dự thi thăng hạng theo cấp học, theo đơn vị (*Báo cáo theo mẫu số 1A, 1B, 1C gửi kèm theo*).

## **3. Xem xét, lập danh sách, hồ sơ giáo viên đăng ký tham dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS, TH, MN từ hạng III lên hạng II và giáo viên TH, MN từ hạng IV lên hạng III**

- Các cơ sở giáo dục, trên cơ sở cơ cấu, số lượng hạng chức danh nghề nghiệp đã xây dựng, lập danh sách giáo viên đăng ký tham dự thi thăng hạng (*Báo cáo theo mẫu số 2A, 2B, 2C, 2D, 2E*), kèm hồ sơ của từng trường học;

- Giáo viên đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên phải đủ tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi.

## **4. Đối tượng, tiêu chuẩn, điều kiện và hồ sơ đăng ký thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS, TH, MN từ hạng III lên hạng II**

### **a) Đối tượng**

Theo từng cấp học, Giáo viên, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý (gọi chung là giáo viên) đã được bổ nhiệm các hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS hạng III mã số V.07.04.12; giáo viên TH hạng III, mã số V.07.03.08; giáo viên MN hạng III, mã số V.07.02.05; đang làm việc trong các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc Sở GDĐT, nằm trong cơ cấu, có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí việc làm phù hợp với nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS, TH, MN hạng II, theo quy định tại Điều 5 Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV đối với giáo viên THCS; Điều 5 Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV đối với giáo viên TH; Điều 5 Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV đối với giáo viên MN của Bộ GDĐT - Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS, TH, MN công lập.

### **b) Điều kiện, tiêu chuẩn dự thi thăng hạng**

Giáo viên THCS, TH, MN hạng III được đăng ký dự thi thăng hạng lên giáo viên THCS, TH, MN hạng II khi có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

- Khi cơ sở giáo dục nơi giáo viên đang công tác có nhu cầu về vị trí việc làm của chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS, TH, MN hạng II được đơn vị có văn bản cử tham dự kỳ thi thăng hạng;

- Giáo viên được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong 03 (ba) năm học liên tục tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ (các năm học: 2016- 2017, 2017-2018, 2018- 2019 và đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2020); có đủ phẩm chất và đạo đức nghề nghiệp; không trong thời gian bị thi hành kỷ luật hoặc đã có thông báo về việc xem xét xử lý kỷ luật của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền;

- Có đủ trình độ đào tạo, bồi dưỡng, năng lực chuyên môn nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS, TH, MN hạng II quy định tại Điều 5 Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV đối với giáo viên THCS, Điều 5 Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV đối với giáo viên TH, Điều 5 Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV đối với giáo viên MN ngày 16/9/2015 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông công lập:

+ Có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm trở lên hoặc có bằng tốt nghiệp đại học các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên THCS, TH, MN;

+ Có chứng chỉ ngoại ngữ bậc 2 (A2) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ GDĐT ban hành khung ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (sau đây viết tắt là Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT), hoặc chứng chỉ ngoại ngữ trình độ B tương đương trình độ A2 (thực hiện theo Công văn số 6089/BGDĐT-CCVC ngày 27/10/2014 của Bộ GDĐT gửi Bộ Nội vụ, Công văn số 4645/SGD&ĐT-GDTCX-CN ngày 14/12/2016 của Sở GDĐT hướng dẫn quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ, tin học), hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với vị trí việc làm có yêu cầu tiếng dân tộc;

Giáo viên dạy ngoại ngữ phải có trình độ ngoại ngữ thứ hai đạt bậc 2 (A2) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.

Chứng chỉ ngoại ngữ trình độ C, B1, B2, C1, C2; các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế đã cấp, được công nhận và còn thời hạn sử dụng có giá trị thay thế trình độ bậc 2 quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.

+ Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin (sau đây viết tắt là Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT). Chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C đã cấp có giá trị sử dụng tương đương với chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản (theo quy định tại Điều 23 Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 của Bộ GDĐT và Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin).

+ Có chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS, TH, MN hạng II.

- Tính đến thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ: Có thời gian công tác giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS, TH, MN hạng III hoặc tương đương từ đủ 6

(sáu) năm trở lên, trong đó thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS, TH, MN hạng III từ đủ 01 (một) năm trở lên. Có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm THCS, TH, MN trở lên, thời gian tốt nghiệp đại học sư phạm THCS, TH, MN từ đủ 01 (một) năm trở lên.

**\*Tiêu chuẩn, điều kiện khác đối với giáo viên THCS hạng III dự thi thăng hạng lên II.**

- Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục trung học cơ sở;

- Thực hiện có hiệu quả kế hoạch, chương trình, giáo dục trung học cơ sở;

- Vận dụng linh hoạt và hướng dẫn đồng nghiệp vận dụng những kiến thức về giáo dục học và tâm sinh lý lứa tuổi vào thực tiễn giáo dục học sinh trung học cơ sở;

- Vận dụng tốt những kiến thức về kinh tế, văn hóa, xã hội trong tư vấn hướng nghiệp học sinh trung học cơ sở;

- Tích cực phối hợp với đồng nghiệp, cha mẹ học sinh và cộng đồng để nâng cao hiệu quả giáo dục học sinh trung học cơ sở;

- Có khả năng vận dụng hiệu quả, đánh giá hoặc hướng dẫn đồng nghiệp viết sáng kiến kinh nghiệm, sản phẩm nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng cấp trường trở lên;

- Có khả năng đánh giá sản phẩm nghiên cứu khoa học kỹ thuật của học sinh trung học cơ sở;

- Được công nhận là chiến sĩ thi đua cấp cơ sở hoặc giáo viên dạy giỏi hoặc giáo viên chủ nhiệm giỏi hoặc tổng phụ trách đội giỏi cấp trường trở lên;

**\*Tiêu chuẩn, điều kiện khác đối với giáo viên TH hạng III dự thi thăng hạng lên II.**

- Chủ động tuyên truyền và vận động đồng nghiệp thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục tiểu học;

- Hướng dẫn được đồng nghiệp thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục tiểu học;

- Vận dụng sáng tạo và đánh giá được việc vận dụng những kiến thức về giáo dục học và tâm sinh lý lứa tuổi vào thực tiễn giáo dục học sinh tiểu học của đồng nghiệp;

- Chủ động, tích cực phối hợp với đồng nghiệp, cha mẹ học sinh và cộng đồng để nâng cao hiệu quả giáo dục học sinh tiểu học;

- Tích cực vận dụng và có khả năng phổ biến sáng kiến kinh nghiệm hoặc sản phẩm nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng từ cấp huyện trở lên;

- Được công nhận là chiến sĩ thi đua cấp cơ sở hoặc giáo viên dạy giỏi hoặc giáo viên chủ nhiệm giỏi hoặc tổng phụ trách đội giỏi cấp quận, huyện trở lên;

**\*Tiêu chuẩn, điều kiện khác đối với giáo viên Mầm non hạng III dự thi thăng hạng lên II.**

- Thực hiện sáng tạo, linh hoạt chương trình giáo dục mầm non; hướng dẫn được đồng nghiệp thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục mầm non;
- Tích cực chủ động phối hợp có hiệu quả với đồng nghiệp, cha mẹ trẻ và cộng đồng trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ;
- Được công nhận là chiến sĩ thi đua cấp cơ sở hoặc giáo viên dạy giỏi từ cấp huyện trở lên;

## **5. Đối tượng, tiêu chuẩn, điều kiện và hồ sơ đăng ký thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên TH, MN từ hạng IV lên hạng III**

### **a) Đối tượng**

Giáo viên, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý (sau đây gọi chung là giáo viên) đã được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên TH hạng IV, mã số V.07.03.09; giáo viên MN hạng IV, mã số V.07.02.06, đang làm việc trong các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc Sở GDĐT, có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí việc làm phù hợp với nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp giáo viên TH, MN hạng III, theo quy định tại Điều 5 Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV đối với giáo viên TH và tại Điều 5 Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV đối với giáo viên MN của Bộ GDĐT - Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên TH, MN công lập.

### **b) Điều kiện, tiêu chuẩn dự thi thăng hạng**

Giáo viên TH, MN hạng IV được đăng ký dự thi thăng hạng lên giáo viên TH, MN hạng III khi có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

- Khi cơ sở giáo dục nơi giáo viên đang công tác có nhu cầu về vị trí việc làm của chức danh nghề nghiệp giáo viên TH, MN hạng III được đơn vị có văn bản cử tham dự kỳ thi thăng hạng;

- Giáo viên được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong 03 (ba) năm học liên tục tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ (các năm học: 2016- 2017, 2017- 2018, 2018- 2019 và đến hết ngày 28/02/2020); có đủ phẩm chất và đạo đức nghề nghiệp; không trong thời gian bị thi hành kỷ luật hoặc đã có thông báo về việc xem xét xử lý kỷ luật của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền;

- Có đủ trình độ đào tạo, bồi dưỡng, năng lực chuyên môn nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp giáo viên TH, MN hạng III quy định tại Điều 5 Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV đối với giáo viên TH và tại Điều 5 Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV đối với giáo viên MN ngày 16/9/2015 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông công lập:

- + Có bằng tốt nghiệp Cao đẳng sư phạm trở lên hoặc có bằng tốt nghiệp Cao đẳng các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên TH, MN;

- + Có chứng chỉ ngoại ngữ bậc 2 (A2) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ GDĐT ban hành khung ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (sau đây viết tắt là Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT), hoặc chứng chỉ ngoại ngữ trình độ B tương đương trình độ A2 (thực hiện theo

Công văn số 6089/BGDĐT-CCVC ngày 27/10/2014 của Bộ GDĐT gửi Bộ Nội vụ, Công văn số 4645/SGD&ĐT-GDTX-CN ngày 14/12/2016 của Sở GDĐT hướng dẫn quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ, tin học), hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với vị trí việc làm có yêu cầu tiếng dân tộc;

Giáo viên dạy ngoại ngữ phải có trình độ ngoại ngữ thứ hai đạt bậc 2 (A2) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.

Chứng chỉ ngoại ngữ trình độ C, B1, B2, C1, C2; các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế đã cấp, được công nhận và còn thời hạn sử dụng có giá trị thay thế trình độ bậc 2 quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.

+ Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin (sau đây viết tắt là Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT). Chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C đã cấp có giá trị sử dụng tương đương với chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản (theo quy định tại Điều 23 Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 của Bộ GDĐT và Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin).

+ Có chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp giáo viên TH, MN hạng III.

- Tính đến thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ: Có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng IV hoặc tương đương từ đủ 3 (ba) năm trở lên, trong đó thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên TH, MN hạng IV từ đủ 01 (một) năm trở lên. Có Bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm TH, MN hoặc cao đẳng sư phạm các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên, thời điểm tốt nghiệp trước thời điểm thăng hạng từ đủ 01 (một) năm trở lên.

**\*Tiêu chuẩn, điều kiện khác đối với giáo viên TH hạng IV dự thi thăng hạng lên III.**

- Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục tiểu học;

- Thực hiện có hiệu quả kế hoạch, chương trình giáo dục tiểu học;

- Vận dụng linh hoạt và hướng dẫn đồng nghiệp vận dụng những kiến thức về giáo dục học và tâm sinh lý lứa tuổi vào thực tiễn giáo dục học sinh tiểu học;

- Tích cực phối hợp với đồng nghiệp, cha mẹ học sinh và cộng đồng để nâng cao hiệu quả giáo dục học sinh tiểu học;

- Thường xuyên vận dụng và có khả năng đánh giá hoặc hướng dẫn đồng nghiệp làm sáng kiến kinh nghiệm hoặc sản phẩm nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng cấp trường trở lên;

- Được công nhận là chiến sĩ thi đua cấp cơ sở hoặc giáo viên dạy giỏi hoặc giáo viên chủ nhiệm giỏi hoặc tổng phụ trách đội giỏi cấp trường trở lên;

**\*Tiêu chuẩn, điều kiện khác đối với giáo viên Mầm non hạng IV dự thi thăng hạng lên III.**

- Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật, các quy định và yêu cầu của Đảng, Nhà nước, ngành và địa phương về giáo dục mầm non;
- Thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục mầm non;
- Chủ động tổ chức và phối hợp với đồng nghiệp, cha mẹ trẻ và cộng đồng trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ;
- Được công nhận là chiến sĩ thi đua cấp cơ sở hoặc giáo viên dạy giỏi cấp trường trở lên;

## **6. Điều kiện miễn thi môn ngoại ngữ, môn tin học**

### **a) Miễn thi môn ngoại ngữ đối với giáo viên thuộc một trong các trường hợp sau:**

- Có tuổi đời từ đủ 55 tuổi trở lên đối với nam và từ đủ 50 tuổi trở lên đối với nữ tính đến 31/12/2020;
- Ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi hoặc ở các trường phổ thông dân tộc nội trú/bán trú, có chứng chỉ bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số do cơ sở đào tạo cấp theo thẩm quyền;
- Đã học tập, nghiên cứu toàn thời gian ở nước ngoài và được cấp bằng đại học, bằng thạc sĩ hoặc bằng tiến sĩ của cơ sở đào tạo nước ngoài sử dụng một trong các ngôn ngữ Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc trong đào tạo; văn bằng đã được cơ quan có thẩm quyền công nhận theo quy định hiện hành;
- Có bằng tốt nghiệp đại học thứ hai là bằng ngoại ngữ thuộc một trong các ngôn ngữ Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung Quốc;
- Có chứng chỉ ngoại ngữ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương cấp B1 trở lên theo Khung tham chiếu chung Châu Âu) hoặc có chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế TOEFL PBT 450 điểm, TOEFL CBT 133 điểm, TOEFL iBT 45 điểm, IELTS 4,5 điểm trở lên.

Đối với những chứng chỉ ngoại ngữ có quy định thời hạn sử dụng thì việc miễn thi theo quy định trên đây được tính theo thời hạn ghi trên chứng chỉ và giá trị thời hạn của chứng chỉ đó tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ dự thi.

Đối với những chứng chỉ ngoại ngữ chưa có quy định thời hạn sử dụng thì giá trị của chứng chỉ được chấp nhận cho đến khi có sự thay đổi về quy định thời hạn sử dụng chứng chỉ ngoại ngữ đó của cơ quan có thẩm quyền.

Đối với giáo viên giảng dạy môn ngoại ngữ thì các quy định miễn thi ngoại ngữ trên đây phải là ngôn ngữ khác với ngoại ngữ đang giảng dạy ở trình độ tương đương.

### **b) Miễn thi tin học đối với giáo viên dự thi đã tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành tin học hoặc công nghệ thông tin trở lên.**

## **7. Hồ sơ đăng ký dự thi**

Hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng của giáo viên THCS, TH, MN hạng II, thực hiện theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về chức danh nghề nghiệp và thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức (sau đây viết tắt là Thông tư số 12/2012/TT-BNV).

Hồ sơ được đựng trong túi bằng bì cứng cỡ 25cm x 34cm, bên ngoài ghi rõ: Hồ sơ đăng ký thi thăng hạng giáo viên THCS, TH, MN từ hạng III lên hạng II, từ hạng IV lên hạng III năm 2020, họ và tên của người đăng ký dự thi, thống kê đầy đủ danh mục các giấy tờ có trong hồ sơ và số điện thoại cần liên hệ. Tài liệu trong hồ sơ sắp xếp theo đúng thứ tự sau đây, bao gồm:

- Đơn đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp (*theo mẫu số 3A gửi kèm theo*);

- Bản sơ yếu lý lịch của giáo viên có xác nhận của Hiệu trưởng (*theo mẫu số 4 sơ yếu lý lịch ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BNV*);

- Bản nhận xét, đánh giá giáo viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian công tác 03 năm học liên tục tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ của Hiệu trưởng trường THCS, TH, MN công lập đối với giáo viên không giữ chức vụ quản lý hoặc của Giám đốc Sở đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng nhà trường (các năm học: 2016- 2017, 2017-2018, 2018- 2019 và đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2020), (*theo mẫu số 6a và 6b gửi kèm theo*)

- Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS, TH, MN hạng II, III đăng ký dự thi theo quy định, được cơ quan có thẩm quyền chứng thực. Các loại văn bằng, chứng chỉ bằng tiếng nước ngoài phải được công chứng, dịch thuật sang Tiếng Việt.

Giấy xác nhận học bằng tiếng nước ngoài tại Việt Nam của cơ sở đào tạo đối với trường hợp tốt nghiệp đại học, sau đại học học bằng tiếng nước ngoài tại Việt Nam; Giấy xác nhận văn bằng được cấp bởi Trung tâm Công nhận văn bằng, Cục Quản lý chất lượng- Bộ GDĐT đối với trường hợp tốt nghiệp đại học, sau đại học tại nước ngoài;

Các văn bằng, chứng chỉ, xác nhận khác chứng minh đủ điều kiện miễn thi ngoại ngữ, tin học (nếu có)

- Bản sao: Quyết định công nhận kết quả tuyển dụng hoặc quyết định tuyển dụng của cấp có thẩm quyền và hợp đồng làm việc đối với viên chức theo quy định của pháp luật; bổ nhiệm ngạch, hạng chức danh nghề nghiệp để xác nhận thời gian giữ chức danh giáo viên THCS, TH, MN hạng III đối với giáo viên thi thăng hạng lên hạng II hoặc hạng IV đối với giáo viên thi thăng hạng lên hạng III hoặc tương đương từ đủ 06 (sáu) năm trở lên, trong đó thời gian gần nhất giữ chức danh giáo viên THCS, TH, MN hạng III, IV tối thiểu từ đủ 01 (một) năm trở lên; quyết định tiếp nhận, điều động (nếu có); quyết định bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý (đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng); quyết định nâng lương hiện hưởng;

- Các loại văn bản, giấy tờ chứng minh thành tích trong quá trình công tác: Giấy chứng nhận chiến sĩ thi đua cấp cơ sở hoặc Quyết định/Thông báo/Văn bản công nhận giáo viên THCS, TH, MN dạy giỏi, giáo viên THCS, TH, MN chủ nhiệm giỏi cấp trường trở lên;

- Bản nhận xét của đại diện ban giám hiệu, các tổ chuyên môn, các tổ chức đoàn thể trong trường có xác nhận của hiệu trưởng và các minh chứng (nếu có) dự báo về khả năng thực hiện được các nhiệm vụ của giáo viên THCS, TH, MN hạng II hoặc hạng III:



+ Làm báo cáo viên hoặc xác nhận của hiệu trưởng đã tham gia dạy minh họa ở các lớp bồi dưỡng giáo viên THCS, TH, MN hoặc dạy thử nghiệm các mô hình, phương pháp mới;

+ Tham gia hướng dẫn sinh viên thực hành sự phạm khi được phân công hoặc hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho đồng nghiệp;

+ Vận dụng hiệu quả sáng kiến kinh nghiệm, tham gia đánh giá hoặc hướng dẫn đồng nghiệp viết sáng kiến kinh nghiệm, sản phẩm nghiên cứu khoa học sự phạm ứng dụng cấp trường trở lên;

+ Tham gia hướng dẫn hoặc đánh giá sản phẩm nghiên cứu khoa học kỹ thuật của học sinh THCS từ cấp trường trở lên đối với cấp học THCS;

+ Chủ trì các nội dung bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên đề ở tổ chuyên môn;

+ Tham gia công tác kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên THCS, TH, MN cấp trường trở lên;

+ Tham gia ban giám khảo hội thi giáo viên dạy giỏi hoặc giáo viên THCS, TH, MN chủ nhiệm giỏi cấp trường trở lên;

+ Tham gia ra đề và chấm thi học sinh giỏi THCS, TH từ cấp trường trở lên;

+ Tham gia tổ chức, đánh giá các hội thi của học sinh THCS, TH, MN từ cấp trường trở lên.

- Biên bản ghi ý kiến của đại diện ban giám hiệu, các tổ chuyên môn, các tổ chức đoàn thể trong trường nhận xét, đánh giá từng tiêu chí có xác nhận của hiệu trưởng và các minh chứng (nếu có) như các sản phẩm nghiên cứu, bài soạn, tài liệu liên quan về các nội dung sau:

+ Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục THCS, TH, MN;

+ Thực hiện tốt, kế hoạch, chương trình giáo dục THCS, TH, MN;

+ Vận dụng linh hoạt và hướng dẫn đồng nghiệp vận dụng những kiến thức về giáo dục học và tâm sinh lý lứa tuổi vào thực tiễn giáo dục học sinh THCS, TH, MN;

+ Vận dụng tốt những kiến thức về kinh tế, văn hóa, xã hội trong tư vấn hướng nghiệp, phân luồng học sinh THCS;

+ Tích cực phối hợp với đồng nghiệp, cha mẹ học sinh và cộng đồng để nâng cao hiệu quả giáo dục học sinh THCS, TH, MN;

+ Có khả năng vận dụng hiệu quả, đánh giá hoặc hướng dẫn đồng nghiệp viết sáng kiến kinh nghiệm, sản phẩm nghiên cứu khoa học sự phạm ứng dụng cấp trường trở lên;

+ Có khả năng hướng dẫn, đánh giá sản phẩm nghiên cứu khoa học kỹ thuật của học sinh THCS từ cấp trường trở lên.

## **8. Trách nhiệm tổ chức thực hiện**

Đề nghị các cơ sở giáo dục thông báo công khai các văn bản của cơ quan cấp trên về việc rà soát, xây dựng cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp, tổ chức thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS, TH, MN hạng II, III đến

toàn thể viên chức trong đơn vị; tổ chức triển khai thực hiện; xét duyệt và lập hồ sơ cử giáo viên đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS, TH, MN hạng II, III (bao gồm danh sách, biểu mẫu và toàn bộ hồ sơ đăng ký thăng hạng của từng viên chức) về Sở GDĐT Hà Nội (Phòng Tổ chức cán bộ), đồng thời gửi bản mềm mẫu biểu số 1A,1B,1C, 2A, 2B, 2C,2D,2E vào địa chỉ email:tranduc@hanoiedu.vn trước ngày 28/02/2020 để Sở GDĐT tổng hợp, xem xét và báo cáo UBND Thành phố.

- Hiệu trưởng chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước người đứng đầu cơ quan chủ quản cấp trên trực tiếp về tiêu chuẩn, điều kiện của viên chức được cử tham dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo quy định của pháp luật.

- Giáo viên đăng ký dự thăng hạng phải chịu trách nhiệm về tính trung thực đối với các nội dung trong hồ sơ dự thi thăng hạng. Giáo viên sử dụng văn bằng, chứng chỉ không hợp pháp, kê khai không đúng sự thật để đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp, khi bị phát hiện sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định và hủy kết quả thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc các cơ sở giáo dục báo cáo về Sở GDĐT Hà Nội (qua Phòng Tổ chức cán bộ) để tổng hợp, đề nghị xem xét, giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND Thành phố;
- Sở Nội vụ;
- Đ/c Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, TCCB.

